

PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG - GIA ĐÌNH - XÃ HỘI TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ - NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG THCS - THPT TRƯƠNG VINH KÝ, HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Thế Anh^{1*}, Hoàng Thị Kim Huệ²

¹Trường THCS - THPT Trương Vĩnh Ký, Đắk Mil, Đắk Nông, ²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

TÓM TẮT

Bài viết tổng hợp và phân tích cơ sở lý luận của phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng tại trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Lý giải nguyên nhân của thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở.

Từ khóa: giáo dục giá trị sống, phối hợp lực lượng giáo dục, trung học cơ sở.

1. MỞ ĐẦU

Bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế dẫn tới sự biến đổi giá trị sống của toàn xã hội, Việt Nam đang từng bước theo xu thế chung với yêu cầu đặt ra là hòa nhập nhưng không hòa tan, theo xu thế chung của xã hội nhưng chúng ta không để lệch hướng về giáo dục giá trị, đặc biệt là giáo dục giá trị cho học sinh trong các nhà trường [1]. Giáo dục trung học cơ sở giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh. Đây là giai đoạn có nhiều sự thay đổi cả về sinh lý và tâm lý của học sinh khi các em bước vào giai đoạn “khủng hoảng tuổi dậy thì”, việc trang bị cho học sinh nắm vững hệ thống giá trị cốt lõi, trên cơ sở đó thể hiện những hành vi tương ứng, phù hợp với hệ thống chuẩn mực chung của xã hội là nhiệm vụ cấp thiết của tất cả các

nhà trường trung học cơ sở [2]. Để thực hiện mục tiêu đó thì các trường trung học cơ sở cần có chiến lược huy động các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường trong công tác giáo dục học sinh nói chung và giáo dục giá trị sống nói riêng; quá trình này đòi hỏi phải kiên trì, bền bỉ, được lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá một cách đồng bộ, thống nhất mới đem lại hiệu quả như mong muốn.

2. NỘI DUNG

2.1. Phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở

2.1.1. Giá trị sống và hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở

Nói đến giá trị sống (GTS) là nói đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống của từng cá nhân

*Tác giả liên hệ: Trần Thế Anh

Email: petertheanh@gmail.com

con người đang sống, hoạt động gắn liền với kỹ năng sống, giúp con người ta sống và làm việc hiệu quả hơn cho cá nhân và xã hội. GTS hay giá trị của cuộc sống là những điều chúng ta cho là quý giá, là quan trọng, là có ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi người, khiến mỗi người mong muốn lĩnh hội, thể hiện ra để cuộc sống của mình tốt đẹp hơn và góp phần cải thiện cuộc sống chung. Bên cạnh đó, kỹ năng sống (KNS) là biểu hiện những GTS trong hoạt động và giao tiếp hàng ngày. KNS giúp người ta học tập, làm việc hiệu quả hơn; giao tiếp, ứng xử với mọi người thân thiện, vui vẻ, hợp tác thành công hơn; biết tự điều chỉnh bản thân làm việc tốt, tránh việc xấu... Như vậy, GTS là cái định hướng, thúc đẩy cá nhân hành động, KNS giúp cá nhân hành động hiệu quả, tránh những sai lầm “kỹ thuật”, tạo ra sự thống nhất, nhất quán giữa nhận thức và hành động, giữa động cơ và hành vi, giữa nội dung và hình thức.

GTS trở thành động lực để người ta nỗ lực phấn đấu để có được nó. Vì thế, GTS chủ yếu hướng vào giá trị tinh thần (không đề cập đến giá trị tiền bạc, giàu sang, sức khỏe...) và chú ý vào các bình diện sau: Những giá trị phẩm chất nhân cách đạo đức bản thân (khoan dung, khiêm tốn giản dị, trung thực, yêu thương, hạnh phúc). Những giá trị quan hệ liên nhân cách, quan hệ với nhóm, với cộng đồng (tôn trọng, đoàn kết trách nhiệm). Những giá trị chung (hòa bình, tự do...) [3]. Những giá trị phổ biến của đạo đức được giáo dục cho học sinh hiện nay gồm: Hòa bình; Tôn trọng; Yêu thương; Khoan dung; Trung thực; Khiêm tốn; Hợp tác; Hạnh phúc; Trách nhiệm; Tự do [4]. Đó cũng là những giá trị cốt lõi để rèn luyện nhân cách có phẩm chất đạo đức phù hợp với yêu cầu của xã hội, của thời đại được các nhà trường sử dụng để dạy cho học sinh [5]. Có thể khái quát GTS là một hình thái ý thức xã hội, là hệ thống các quan

niệm về cái thiện, cái ác trong các mối quan hệ của con người với con người. Giá trị về bản chất là những quy tắc, những chuẩn mực trong quan hệ xã hội, được hình thành và phát triển trong cuộc sống, được cả xã hội thừa nhận. Giá trị là quy tắc sống, nó có vị trí to lớn trong đời sống, và định hướng cho cuộc sống của mỗi cá nhân, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với chuẩn mực của xã hội.

Hoạt động giáo dục GTS là quá trình tiếp thu, lĩnh hội được những giá trị phổ biến của xã hội, biến thành những giá trị đặc trưng của bản thân mỗi cá nhân, giúp cho mọi người có suy nghĩ, thái độ và hành động tích cực, hiệu quả, phù hợp với bản thân và đáp ứng mong đợi của cộng đồng, xã hội.

Hoạt động giáo dục GTS cho học sinh THCS là những hoạt động giúp học sinh tiếp thu, lĩnh hội được những giá trị phổ biến của xã hội, biến thành những giá trị đặc trưng của bản thân mỗi học sinh, giúp các em có suy nghĩ, thái độ và hành động tích cực, hiệu quả, phù hợp với bản thân và đáp ứng mong đợi của cộng đồng, xã hội. Chương trình Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ: Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS là giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý

thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản [6]. Như vậy, hoạt động giáo dục GTS góp phần quan trọng để thực hiện được mục tiêu nói trên.

2.1.2. Phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở

Phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS là những tác động có ý thức của nhà quản lý (Ban Giám hiệu nhà trường) nhằm định hướng, tổ chức, điều khiển và kiểm soát quá trình phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục giá trị sống cho học sinh đúng với nguyên lý giáo dục, phương pháp giáo dục, đảm bảo nguyên tắc quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đó là hoạt động xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá công tác phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở [7].

Nhà trường luôn giữ vai trò trung tâm trong việc phối hợp các lực lượng giáo dục giá trị sống cho học sinh, thể hiện:

- Trao đổi với gia đình về mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh. Trong quá trình thực hiện cần có sự thông tin đến gia đình về nội dung phối hợp giáo dục học sinh, phối hợp với gia đình trong việc áp dụng kiến thức đã học vào thực tế thông qua những hành vi thói quen nhỏ hàng ngày.
- Huy động sự tham gia của gia đình, xã hội vào các hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục giá trị sống nói riêng của nhà trường. Nhà trường cần lồng ghép giáo dục giá trị sống các hoạt động giáo dục, các sự kiện chung, ví dụ khi dạy học sinh về thói quen sống chủ

động, phụ huynh được yêu cầu cùng quan sát theo dõi và giúp đỡ để con thường xuyên nói những câu tích cực, hạn chế những câu nói tiêu cực, biết suy nghĩ trước khi hành động, biết thể hiện sự chia sẻ thương yêu...

- Chia sẻ, hỗ trợ gia đình, cộng đồng và tổ chức xã hội về phương pháp giáo dục học sinh. Nhà trường cần phối hợp với gia đình và các tổ chức xã hội để tuyên truyền và xây dựng môi trường văn hóa, thân thiện nhưng vẫn giữ được kỉ luật nề nếp và các giá trị truyền thống.
- Lấy thông tin phản hồi từ gia đình và các lực lượng xã hội về hành vi của trẻ ở ngoài nhà trường để giáo dục hiệu quả.

Gia đình là môi trường mà ở đó quá trình lĩnh hội trải nghiệm, các giá trị diễn ra trong suốt cả cuộc đời học sinh, lặp lại hàng ngày đến khi trưởng thành. Gia đình là tế bào xã hội, là điểm tựa của con người trước áp lực của cuộc sống, các mối quan hệ xã hội chằng chịt trong sinh hoạt hàng ngày. Việc có được một mối quan hệ tốt trong gia đình cũng như sự cấu thành đầy đủ của các thành viên trong gia đình sẽ đóng góp những nhân tố tích cực trong phát triển ở mỗi con người. Nếu gia đình hòa thuận, hạnh phúc, cha mẹ là tấm gương tốt, thường xuyên quan tâm giáo dục giá trị sống cho con cái thì đứa trẻ sẽ có điều kiện phát triển toàn diện, hình thành nhân cách, phẩm chất tốt đẹp. Ngược lại, nếu trong gia đình có các thành viên không gương mẫu, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; gia đình sống không hòa thuận, không hạnh phúc, gia đình có cấu trúc không hoàn hảo; cha mẹ thiếu quan tâm, giáo dục con cái; gia đình có hoàn cảnh khó khăn... thì sẽ góp phần hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực của con cái.

Môi trường xã hội có ảnh hưởng cả tích cực lẫn tiêu cực đến học sinh. Khi phân tích ảnh hưởng,

người ta thường xem xét mức độ ảnh hưởng của các tác nhân đến nhận thức - thái độ - hành vi của các cá nhân gộp lại hoàn thành nhiệm vụ nhóm, giáo dục GTS cho học sinh, cộng đồng, xã hội cần có một số biện pháp sau: Chính quyền cần quy hoạch đảm bảo cho nhà trường có khu vui chơi của học sinh ở một môi trường an toàn, sạch đẹp. Chính quyền có những quy định thật rõ ràng những điều cấm đối với vị thành niên, (uống bia rượu, hút thuốc lá...). Các đoàn thể như Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh... cần hỗ trợ giáo dục ngoại khóa về GTS cho học sinh theo chức năng và điều kiện riêng của mình, dưới sự hướng dẫn của nhà trường.

Những nội dung của phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS bao gồm [8]:

Thứ nhất, lập kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở. Ở nội dung này, nhà trường cần căn cứ trên khung cơ sở pháp lý và yêu cầu thực tiễn cho việc huy động các lực lượng tham gia vào lập kế hoạch. Ở bước này, cần phải thống nhất xác định mục tiêu, nhiệm vụ, các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ đặt ra và cách thức kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục giá trị sống đều có sự tham gia phối hợp của nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác.

Thứ hai, tổ chức thực hiện kế hoạch tức là đưa kế hoạch vào thực tế. Nhà quản lý căn cứ vào kế hoạch đã được phê duyệt để tiếp nhận các nguồn lực (con người, kinh phí, vật chất...) để bố trí, sắp xếp một cách hợp lý giữa con người với công việc, đảm bảo mỗi người mỗi việc phù hợp với khả năng trình độ của họ đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch. Bên cạnh đó còn phải sử dụng các phương tiện, thiết bị hỗ trợ một cách hiệu quả tránh lãng phí.

Thứ ba, khi chỉ đạo thực hiện kế hoạch cán bộ quản lý phải đảm bảo quá trình chỉ đạo thực hiện đi đúng hướng để đạt tới mục tiêu đã định. Bám sát kế hoạch và mục tiêu của kế hoạch đã đề ra. Đồng thời phải luôn giám sát quá trình thực hiện kế hoạch và đảm bảo hướng đến mục tiêu của các bên liên quan.

Thứ tư, nhà trường cần kết hợp các nguồn lực khác nhau trong việc thực hiện việc kiểm tra - đánh giá hoạt động giáo dục thường xuyên và liên tục, trong đó cần xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, hình thức đánh giá giáo dục đảm bảo toàn diện và thống nhất trong đánh giá giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở.

Trong công tác quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục luôn bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường. Đánh giá một cách khách quan sự ảnh hưởng của các yếu tố này ở các mức độ khác nhau sẽ giúp các nhà quản lý điều chỉnh và thực hiện công tác.

2.2. Thực trạng phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh tại Trường THCS - THPT Trương Vĩnh Ký, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

2.2.1. Giới thiệu về địa bàn và phương pháp khảo sát

Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký là một trường mới thành lập trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay nhà trường đang có các lớp từ lớp 6 đến lớp 9, với tổng số cán bộ giáo viên làm việc cố định và thỉnh giảng là 42 thầy/cô; Ban Giám hiệu nhà trường gồm 3 người. Mặc dù có nhiều khó khăn trong công tác giáo dục học sinh nhưng nhà trường luôn chú trọng giáo dục giá trị sống cho học sinh nhằm hướng tới phát

triển toàn diện nhân cách cho các em.

Để khảo sát thực trạng quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục tại Trường THCS – THPT Trương Vĩnh Ký, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, nhóm tác giả đã xây dựng và sử dụng bảng khảo sát kết hợp với phỏng vấn, quan sát và nghiên cứu sản phẩm của hoạt động để thu thập thông tin định lượng và định tính. Dữ liệu sau khi nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS 22 cho ra chỉ số đo độ tin cậy và tương quan đảm bảo. Một phần thực trạng quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở được thể hiện ở phần dưới đây.

2.2.2. Thực trạng phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh tại Trường THCS – THPT Trương Vĩnh Ký, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

a) Thực trạng huy động các lực lượng giáo dục tham gia giáo dục giá trị sống cho học sinh

Nhóm tác giả sử dụng kết hợp phương pháp phỏng vấn và điều tra để tổng hợp thông tin về thực trạng phối hợp các lực lượng giáo dục tại Trường THCS – THPT Trương Vĩnh Ký, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Khảo sát nhận thức của cán bộ quản lý về vai trò của sự phối

hợp các lực lượng giáo dục tham gia vào hoạt động giáo dục GTS cho học sinh; nhóm tác giả nhận được những câu trả lời dưới đây từ Ban Giám hiệu:

Có câu nói: “*một mình ta làm được rất ít, cùng nhau ta làm được rất nhiều; hay nơi nào có sự chung tay hợp tác, nơi đó có điều tuyệt vời; khi có sự huy động hợp tác các lực lượng thì giá trị sống có sức lan tỏa*”. (PVQL1)

“*Đây là một chiến lược tích cực và cần vận dụng vào trong công tác giáo dục. Bởi vì có nhiều kỹ năng đòi hỏi những người có chuyên môn trình bày và hướng dẫn học sinh tốt hơn giáo viên. Ngoài ra, việc kết hợp này thể hiện công tác giáo dục là trách nhiệm của mọi thành phần trong xã hội*” (PVQL2).

Như vậy, có thể nhận thấy các cán bộ quản lý nhà trường nhận thức rất rõ tầm quan trọng của việc huy động các lực lượng giáo dục tham gia vào công tác giáo dục giá trị sống cho học sinh. Vậy mức độ tham gia của các lực lượng giáo dục đó như thế nào, chúng tôi đã sử dụng phiếu khảo sát những đánh giá của giáo viên trong nhà trường về nội dung nói trên. Kết quả sau khi chạy dữ liệu được thể hiện trong bảng số liệu dưới đây:

Bảng 1. Thực trạng mức độ tham gia của các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục giá trị sống cho học sinh

Các lực lượng	N	Min	Max	Mean	Rank
Hội đồng trường	42	1.00	5.00	3.85	4
Ban Giám hiệu	42	2.00	5.00	3.90	3
Giáo viên chủ nhiệm	42	3.00	5.00	4.66	1
Giáo viên bộ môn	42	2.00	5.00	3.66	5
Đoàn thanh niên, hội đồng đội	42	1.00	5.00	3.00	6
Cha mẹ học sinh	42	1.00	5.00	4.00	2
Tổ chức đoàn tại địa phương	42	1.00	5.00	2.33	7
Hội phụ nữ	42	1.00	5.00	1.95	8
Hội nông dân, hội cựu chiến binh...	42	1.00	5.00	1.95	8

Nhìn vào bảng số liệu có thể nhận thấy rằng, giáo viên chủ nhiệm là lực lượng được đánh giá là tham gia nhiều nhất vào hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh (với điểm trung bình 4.66), tiếp đến là Ban Giám hiệu và hội đồng trường. Hai lực lượng có điểm trung bình thấp nhất (1.95) là hội phụ nữ và hội nông dân, hội cựu chiến binh của địa phương, chứng tỏ mức độ tham gia của các lực lượng này vào giáo dục giá trị sống cho học sinh rất thấp.

Lý giải cho điều này, nhóm tác giả đã phỏng vấn Ban Giám hiệu nhà trường về cách thức huy động các lực lượng khác nhau tham gia vào giáo dục giá trị sống cho học sinh và nhận được câu trả lời như sau: “Chúng tôi huy động những người gần nhất, tiếp xúc và giáo dục học sinh nhiều nhất trong giáo dục giá trị sống cho các em, đó là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, theo tôi thì sự ảnh hưởng của người giáo viên chủ nhiệm lên định hướng và

hình thành giá trị cho học sinh là rất lớn vì giáo viên chủ nhiệm là người theo dõi, điều chỉnh và tác động nhiều nhất đến học sinh” (PVQL1).

Như vậy, có thể nhận thấy số liệu khảo sát và quan điểm chủ trương của cán bộ quản lý nhà trường là có sự thống nhất với nhau.

b) Thực trạng phối hợp các lực lượng giáo dục trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh

Nhóm tác giả phỏng vấn các cán bộ quản lý nhà trường về việc huy động các lực lượng giáo dục tham gia vào quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh, chúng tôi nhận được những câu trả lời dưới đây:

“Trong nhà trường, tổ trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đều tham gia vào việc lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giá trị sống qua các môn học, tiết dạy vào giáo án, tích hợp, liên hệ...

Bảng 2. Thực trạng mức độ tham gia của cán bộ giáo viên vào các hoạt động quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh

Hoạt động	N	Min	Max	Mean	Rank
Xác định hệ thống giá trị sống	42	1.00	5.00	3.19	7
Tìm kiếm nội dung, xây dựng chương trình, lên kế hoạch giảng dạy	42	2.00	5.00	3.90	1
Liên hệ gia đình học sinh, phối hợp các lực lượng tham gia	42	2.00	5.00	3.52	3
Xác định các hình thức và tiêu chí đánh giá giáo dục giá trị sống cho học sinh	42	1.00	5.00	3.28	6
Tham gia thành lập nhóm chịu trách nhiệm chính theo từng giai đoạn	42	1.00	4.00	2.71	12
Thầy/Cô nỗ lực phối hợp với các lực lượng giáo dục tham gia thực hiện các nhiệm vụ được giao	42	2.00	5.00	3.90	1
Các lực lượng giáo dục được khuyến khích, động viên kịp thời khi có những thành tích trong giáo dục giá trị sống cho học sinh	42	1.00	5.00	3.52	3
Kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục giá trị sống cho học sinh	42	1.00	5.00	3.14	9
Kiểm tra việc phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục giá trị sống cho học sinh	42	1.00	5.00	2.90	11
Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện giáo dục giá trị sống cho học sinh	42	1.00	5.00	3.38	5
Kiểm tra việc sử dụng các nguồn lực trong giáo dục giá trị sống cho học sinh	42	1.00	5.00	3.04	10
Tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra, rút kinh nghiệm, điều chỉnh sau mỗi giai đoạn thực hiện kế hoạch.	42	1.00	5.00	3.19	7

(phải thể hiện trong giáo án)” (PVQL1).

“Trong các buổi chào cờ đầu tuần, các hoạt động chung đều nói về giá trị sống: như qua những câu chuyện, hướng tới giá trị sống, qua các trò chơi đều hướng về giá trị sống” (PVQL1).

“Đối với hội phụ huynh học sinh (HPHHS): nhà trường làm việc và trao đổi với Ban đại diện HPHHS để lập kế hoạch về giáo dục giá trị sống. Đối với chính quyền địa phương: nhà trường báo cáo và nộp kế hoạch về giáo dục giá trị sống cho các cấp liên quan và mời ban ngành tham gia vào kế hoạch của nhà trường. Đối với các chuyên viên: nhà trường lập kế hoạch và trực tiếp mời các chuyên viên đến chia sẻ và tập huấn cho mọi thành phần của nhà trường” (PVQL2).

Riêng đối với đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường, thực trạng tham gia của họ vào các nội dung quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống

được thể hiện trong **Bảng 2**.

Từ bảng số liệu có thể thấy mức độ huy động giáo viên vào các hoạt động quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh chủ yếu ở mức độ khá (điểm trung bình thấp nhất là 2.71, cao nhất là 3.90). Điều này cho thấy nhà trường cần có những chiến lược và hành động cụ thể, thiết thực hơn nữa trong việc huy động đội ngũ cán bộ giáo viên vào hoạt động quản lý giáo dục giá trị sống cho học sinh.

c) Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở

Dưới đây là kết quả xử lý kết quả khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả phối hợp các lực lượng giáo dục trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh tại trường THCS - THPT Trương Vĩnh Ký.

Bảng 3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phối hợp các lực lượng giáo dục trong quản lý hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh

Yếu tố ảnh hưởng	N	Min	Max	Mean	Rank
Sự quan tâm của cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục giá trị sống	42	4.00	5.00	4.80	1
Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh	42	3.00	5.00	4.61	3
Sự quan tâm của nhà quản lý giáo dục các cấp và giáo viên đối với truyền thông giáo dục giá trị sống	42	2.00	5.00	4.19	7
Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý trong lĩnh vực nói trên	42	2.00	5.00	4.09	8
Trình độ nghiệp vụ trong giáo dục giá trị sống của giáo viên	42	2.00	5.00	4.19	7
Mạng lưới phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội	42	2.00	5.00	4.38	5
Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật	42	1.00	5.00	3.33	11
Kinh phí đầu tư cho chương trình giáo dục giá trị sống	42	1.00	5.00	3.33	11
Các giá trị văn hóa địa phương	42	1.00	5.00	3.76	9
Địa bàn mà trường đặt (dân trí, kinh tế, văn hóa...của địa phương)	42	1.00	5.00	3.71	10
Tâm sinh lý của học sinh THCS	42	2.00	5.00	4.52	4
Trình độ nhận thức, ý thức của cha mẹ học sinh	42	3.00	5.00	4.71	2
Nhận thức chung của cộng đồng về giáo dục giá trị sống	42	2.00	5.00	4.28	6

Từ bảng số liệu này có thể nhận thấy các yếu tố *Sự quan tâm của cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục giá trị sống và trình độ nhận thức, ý thức của cha mẹ học sinh về giáo dục giá trị sống* đang có sự ảnh hưởng lớn nhất tới giáo dục giá trị sống cho học sinh của nhà trường (điểm trung bình lần lượt là 4.80 và 4.71, xếp thứ 1 và thứ 2 trong các yếu tố ảnh hưởng). Số liệu cũng cho thấy rằng vai trò của giáo viên và cha mẹ học sinh là quan trọng trên hết và trước tiên trong công tác giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS.

2.2.3. Nguyên nhân của thực trạng phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội và đề xuất biện pháp

a) Nguyên nhân

Qua thực tiễn công tác, tìm hiểu, quan sát và phỏng vấn các bên liên quan về nguyên nhân của thực trạng phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý giáo dục GTS cho học sinh tại trường THCS – THPT Trương Vĩnh Ký có thể nhận định như sau:

- Với một cơ sở giáo dục mới thành lập như trường THCS – THPT Trương Vĩnh Ký thì việc còn tồn tại những hạn chế trong công tác quản lý nhà trường nói chung và phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục GTS cho học sinh nói riêng là không thể tránh khỏi. Thời gian làm quản lý nhà trường của Ban Giám hiệu chưa nhiều, do đó kinh nghiệm còn hạn chế. Chưa gây dựng được bề dày truyền thống để góp phần tạo nền tảng GTS cho học sinh nên việc huy động các lực lượng khác nhau trong hoạt động giáo dục GTS và quản lý hoạt động giáo dục GTS còn nhiều

cản trở - điều mà các trường thành lập lâu năm có thể không gặp phải.

- Từ thực trạng các yếu tố ảnh hưởng nói trên cũng nhận thấy rằng, lực lượng giáo dục chủ yếu bên trong nhà trường là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa thực sự quan tâm tới giáo dục GTS cho học sinh thì khó có thể làm thay đổi nhận thức của cha mẹ học sinh cũng như cộng đồng về giáo dục GTS cho học sinh được.
- Điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội của khu vực cũng là yếu tố cản trở lớn tới hiệu quả của phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục GTS cho học sinh.
- Sự “nghèo nàn” trong hình thức tổ chức phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội cũng là nguyên nhân dẫn tới việc không có “hứng thú” tham gia của các thành viên cộng đồng, kể cả đội ngũ giáo viên và nhân viên trong nhà trường vào các hoạt động giáo dục GTS cho học sinh.
- Xác định được các nguyên nhân nói trên là cơ sở để đề xuất các biện pháp mà nhà trường có thể áp dụng để nâng cao chất lượng và hiệu quả phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục GTS cho học sinh.

b) Đề xuất biện pháp

Dưới đây là một số biện pháp mà trường THCS – THPT Trương Vĩnh Ký có thể thực hiện nhằm tăng cường vai trò của các bên liên quan trong quản lý hoạt động giáo dục GTS cho học sinh:

- Ban Giám hiệu cần tính tới giải pháp xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn cho hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục

- về giáo dục GTS cho học sinh trong các kế hoạch chung và riêng biệt của nhà trường.
- Những người đứng đầu nhà trường cần có những chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động tìm hiểu văn hóa, phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt của cha mẹ học sinh và người dân địa phương nhằm huy động họ tham gia vào hoạt động chung của nhà trường một cách tối đa.
 - Đa dạng hóa các hình thức phối hợp cũng là giải pháp hiệu quả cần được quan tâm thực hiện trong nhà trường.
 - Không chỉ nhà trường thu hút các lực lượng

giáo dục bên ngoài phối hợp mà chính các lực lượng bên trong nhà trường cũng cần chủ động hướng ra bên ngoài, tham gia vào các hoạt động cộng đồng tại địa phương nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong mọi hoạt động, trong đó có hoạt động giáo dục GTS cho học sinh.

Kết hợp thực trạng, nguyên nhân được phân tích ở trên và tham khảo từ công trình của các tác giả **Julia Bryan and Lynette Henry** [9], nhóm tác giả đề xuất quy trình phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục GTS cho học sinh như sau:

Các bước tiến hành	Mục tiêu	Nhà trường	Gia đình	Các lực lượng cộng đồng
Bước 1: Chuẩn bị	Mô tả được bối cảnh của nhà trường. Xác định vai trò trung tâm trong phối hợp các lực lượng giáo dục GTS thuộc về nhà trường.	Xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn, trong đó lồng ghép, tích hợp chương trình giáo dục GTS cho học sinh; chia sẻ kế hoạch tới gia đình và cộng đồng.	Cung cấp thông tin, đóng góp ý kiến vào kế hoạch và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động giáo dục GTS nên được huy động.	Tuyên truyền, xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp nguồn lực trong khả năng có thể.
Bước 2: Đánh giá các nhu cầu và các điểm mạnh	Xác định các nhu cầu của các bên liên quan và điểm mạnh tương ứng.	Tìm hiểu nhu cầu và điểm mạnh của nhà trường và các lực lượng tham gia phối hợp. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.	Tham gia quá trình xác định các nhu cầu. Chia sẻ những điểm mạnh của gia đình và riêng cá nhân học sinh.	Tham gia quá trình xác định các nhu cầu. Chia sẻ những điểm mạnh của cộng đồng.
Bước 3: Tổ chức lực lượng phối hợp	Phân quyền trách nhiệm dựa trên điểm mạnh của từng bên tham gia. Chia sẻ phương pháp phối hợp và hỗ trợ.	Triển khai thực hiện kế hoạch dài hạn và kế hoạch năm học có sự phân cấp, phân quyền – đặc biệt chú ý nội dung giáo dục GTS.	Theo dõi chia sẻ thông tin đến giáo viên chủ nhiệm Tham gia ban đại diện phụ huynh, hội phụ huynh.	Tổ chức chính trị xã hội; hội phụ nữ; hội cựu chiến binh; hội nông dân... tham gia hoạt động.

Các bước tiến hành	Mục tiêu	Nhà trường	Gia đình	Các lực lượng cộng đồng
Bước 4: Xây dựng kế hoạch và tầm nhìn	Xây dựng và chia sẻ tầm nhìn, kế hoạch chiến lược, kế hoạt động trong phối hợp.	Xây dựng tầm nhìn trong hợp tác với các lực lượng. Xây dựng kế hoạch phối hợp ngắn hạn 1 năm, dài hạn 3 - 5 năm.	Góp ý về tầm nhìn và chiến lược.	Góp ý về tầm nhìn và kế hoạch chiến lược.
Bước 5: Tổ chức hoạt động phối hợp	Thực hiện hoạt động phối hợp theo tiến trình thời gian.	Đa dạng hóa tất cả các hoạt động phối hợp ở mọi cấp độ khác nhau, từ nhóm học sinh nhỏ, tới lớp học, tổ, khối và tới quy mô toàn trường.	Tiến hành theo dõi, hỗ trợ, trao đổi, cung cấp nguồn lực khi cần trong hoạt động giáo dục GTS của nhà trường và cộng đồng.	Theo dõi thông tin, huy động nhân lực, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục GTS cho học sinh cùng với nhà trường và cha mẹ học sinh.
Bước 6: Đánh giá và công nhận sự tiến bộ của các bên liên quan	Nhận biết chính xác hiệu quả của hoạt động phối hợp. Có chiến lược tạo động lực cho giai đoạn tiếp theo.	Xác định được phương pháp đánh giá, đo lường và chia sẻ kết quả với các lực lượng tham gia.	Tham gia quá trình đánh giá. Tư vấn, tham mưu để cải tiến công cụ đánh giá.	Tham gia quá trình đánh giá. Tư vấn, tham mưu để cải tiến công cụ đánh giá.
Bước 7: Duy trì sự phối hợp của các bên liên quan	Xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan.	Sử dụng kết quả đánh giá, thu nhận thông tin phản hồi, liên hệ kịp thời để nâng cao các kế hoạch đã xây dựng.	Góp ý, phản hồi lại kết quả đánh giá và các giải pháp phát triển các mối quan hệ phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội.	Góp ý, phản hồi lại kết quả đánh giá và các giải pháp phát triển các mối quan hệ phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội.

Thực hiện những giải pháp nói trên không thể đòi hỏi trong khoảng thời gian ngắn có thể thành công ngay được, đặc biệt là trong quản lý hoạt động giáo dục GTS; đòi hỏi sự kiên trì, quyết tâm trong quá trình giáo dục học sinh. Vì vậy, sự nhất quán của các lực lượng giáo dục khác nhau trong quản lý hoạt động giáo dục GTS cho học sinh THCS nhất định sẽ đạt được mục tiêu đặt ra.

4. KẾT LUẬN

Giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS luôn giữ vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho các em. Việc huy động các lực lượng giáo dục vào hoạt động quản lý giáo dục giá trị sống đem lại hiệu quả toàn diện, thống nhất và lâu dài. Do đó, các nhà trường cần có những biện pháp thúc đẩy hơn nữa sự tham gia của cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các lực lượng giáo dục khác từ cộng đồng nhằm đảm bảo và nâng cao hơn nữa công tác giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở, góp phần xây dựng nền tảng văn hóa vững chắc trong xu thế phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Hồ Sĩ Quý, *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

[2] Hà Nhật Thăng, *Giáo dục giá trị đạo đức - nhân văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001.

[3] Nguyễn Thị Thêm (2013), *Một số biện pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh hiện nay*, trang 25, Tạp chí giáo dục số 315.

[4] Diane Tillman, *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2009.

[5] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàng Minh, *Giáo dục Giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh THCS*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2011.

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

[7] Bùi Văn Lịch, *Quản lý sự phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội trong giáo dục đạo đức gia đình học sinh các trường trung học cơ sở huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định*, Học Viện quản lý giáo dục, 2017.

[8] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền, *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015.

[9] Julia Bryan and Lynette Henry, *A Model for Building School-Family-Community Partnerships: Principles and Process*, Journal of Counseling & Development, Vol 90, p 408-420, 2012.

SCHOOL – FAMILY – COMMUNITY PARTNERSHIPS IN MANAGEMENT OF LIVING VALUES ACTIVITIES FOR SECONDARY STUDENTS – RESEARCH AT TRUONG VINH KY HIGH SCHOOL, DAK MIL DISTRICT, DAK NONG PROVINCE

Tran The Anh, Hoang Thi Kim Hue

ABSTRACT

This article looks at the management of schools - families – community partnerships in the living values education activities for secondary students. The article shares the examination of the situation at Truong Vinh Ky high school, Dak Mil district, Dak Nong province. It also explained the causes of the case and proposed measures to improve the effectiveness of the educational forces' coordination in the management of the living values education activities for secondary students.

Keywords: *living values education, schools - families – community partnerships, secondary school.*

Received: 24/04/2020

Revised: 28/05/2020

Accepted for publication: 16/06/2020